

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

Số: 281/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cờ Đỏ, ngày 27 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp AT, xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19-11-2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N và anh Phạm Thanh T.

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 111/2005 do Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05-7-2005.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị N và anh Phạm Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Kim Y, sinh ngày 30-01-2001 đã trưởng thành và cháu Phạm Thanh Q, sinh ngày 20-01-2004. Anh T đồng ý giao cháu Q cho chị N nuôi dưỡng. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

- *Về chia tài sản:* Anh, chị xác định không có.

- *Về nghĩa vụ chung:* Anh, chị xác định không có.

- *Án phí sơ thẩm:* Chị Huỳnh Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo

biên lai thu số 013398 ngày 22 tháng 10 năm 2020. Chị N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn